**BÀI 9: MỘT SỐ PHƯƠNG THỨC CHĂN NUÔI Ở VIỆT NAM**

Môn học: Công nghệ - Lớp: 7

Thời gian thực hiện: 01 tiết

**I. Mục tiêu:**

**1. Kiến thức:**

- Nhận biết được một số vật nuôi được nuôi nhiều, các loại vật nuôi đặc trưng vùng miền ở nước ta.

- Nêu được một số phương thức chăn nuôi phổ biến ở Việt Nam.

**2. Năng lực:**

**2.1. Năng lực chung:**

***- Năng lực tự chủ và tự học:*** biết lập và thực hiện kế hoạch học tập, lựa chọn được các nguồn tài liệu học tập phù hợp, lưu giữ thông tin có chọn lọc bằng ghi tóm tắt các từ khóa, ghi chú bài giảng của giáo viên theo các ý chính.

***- Năng lực giao tiếp và hợp tác:*** biết sử dụng ngôn ngữ kết hợp với hình ảnh để trình bày thông tin, ý tưởng và thảo luận những vấn đề đơn giản của bài học. Biết chủ động và gương mẫu hoàn thành phần việc được giao, góp ý, điều chỉnh, thúc đẩy hoạt động chung, khiêm tốn học hỏi các thành viên trong nhóm.

**2.2. Năng lực công nghệ :**

*-* ***Năng lực nhận thức công nghệ:***Trình bày được nội dung cơ bản về phương thức chăn nuôi.

*-* ***Năng lực giao tiếp công nghệ:***Sử dụng được một số thuật ngữ về phương thức chăn nuôi.

***- Năng lực đánh giá công nghệ:*** Đưa ra được nhận xét về các phương thức chăn nuôi, lựa chọn được phương thức chăn nuôi phù hợp.

**3. Phẩm chất:**

- **Chăm chỉ:** có ý thức về nhiệm vụ học tập, vận dụng kiến thức, kĩ năng về phương thức chăn nuôi vào học tập và thực tiễn chăn nuôi.

- **Trách nhiệm:** Có trách nhiệm quan tâm đến công việc chăn nuôi của gia đình.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**1. Giáo viên**

- SGK, SGV, SBT

-Tranh ảnh hoặc video clip mô tả một số phương thức chăn nuôi, một số vật nuôi.

- Máy tính, máy chiếu (nếu có)

**2. Học sinh:**

- Bài cũ ở nhà.

- SGK, SBT, dụng cụ học tập.

-Đọc nghiên cứu và tìm hiểu trước bài ở nhà.

-Tìm hiểu một số vật nuôi, phương thức chăn nuôi phổ biến tại địa phương.

**III. Tiến trình dạy học**

**1. Hoạt động 1: Khởi động**

**a) Mục tiêu:** Kích thích nhu cầu tìm hiểu về một số vật nuôi, phương thức chăn nuôi phổ biến ở Việt Nam.

**b) Nội dung:** Tình huống và câu hỏi ở phần mở đầu trong SGK.

**c)****Sản phẩm:** Nhu cầu tìm hiểu về một số vật nuôi, phương thức chăn nuôi phổ biến ở nước ta.

**d)****Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung** |
| ***\* Chuyển giao nhiệm vụ học tập***  GV nêu tình huống câu chuyện của hai học sinh và đặt câu hỏi: Ở Việt Nam, trâu, bò, lợn, gà được nuôi như thế nào?  ***\* Thực hiện nhiệm vụ học tập***  HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ.  *-* Giáo viên:Theo dõi và bổ sung khi cần.  ***\* Báo cáo kết quả và thảo luận***  GV gọi ngẫu nhiên 1 học sinh trả lời, các em khác bổ sung (nếu có).  ***\* Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ***  - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá.  - Giáo viên nhận xét, đánh giá.  ⭢ Giáo viên nêu vấn đề cần tìm hiểu trong bài học. Như vậy, để trả lời câu hỏi trên đầy đủ và chính xác nhất chúng ta vào bài học hôm nay. Bài 9. Một số phương thức chăn nuôi ở Việt Nam.  ⭢ Giáo viên nêu mục tiêu bài học. |  |

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

**a) Mục tiêu:**

- Nhận biết được một số gia súc ăn cỏ phổ biến, đặc trưng vùng miền ở nước ta.

- Nhận biết được một số giống lợn phổ biến, đặc trưng vùng miền ở nước ta.

- Nhận biết được một số giống gia cầm phổ biến, đặc trưng vùng miền ở nước ta.

**b) Nội dung:**

- Một số loại gia súc ăn cỏ được nuôi ở Việt Nam.

- Một số giống lợn phổ biến, đặc trưng vùng miền ở nước ta.

- Một số giống gia cầm.

**c)****Sản phẩm:**

- Gia súc ăn cỏ phổ biến, đặc trưng vùng miền ở nước ta.

- Một số giống lợn phổ, đặc trưng vùng miền ở nước ta.

- Một số giống gia cầm phổ biến, đặc trưng vùng miền ở nước ta.

**d)****Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung** |
| **Hoạt động 2.1: *Một số loại vật nuôi phổ biến ở Việt Nam*** | |
| ***\* Chuyển giao nhiệm vụ học tập***  - GV giao nhiệm vụ học tập nhóm đôi tìm hiểu một số loại vật nuôi phổ biến ở Việt Nam.  + NV1: GV cho HS quan sát hình 9.1 một số giống gia súc ăn cỏ được nuôi ở Việt Nam và hình 9.2 Trâu Việt Nam trả lời câu hỏi:  CH1: Nêu đặc điểm phân biệt các giống gia súc ăn cỏ trong hình 9.1.  CH2: Nêu đặc điểm hình thể của trâu Việt Nam (Hình 9.2).  CH3: Vì sao gia súc ăn cỏ được nuôi nhiều ở khu vực Bắc Trung Bộ, Duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên?  + NV2: GV cho HS quan sát hình 9.3 một số giống lợn được nuôi ở Việt Nam trả lời câu hỏi: So sánh đặc điểm ngoại hình của lợn Landrace và Yorkshire.  + NV3: GV cho HS quan sát hình 9.4 một số giống gia cầm được nuôi ở Việt Nam trả lời câu hỏi: Để phân biệt các giống gia cầm, ta dựa vào các đặc điểm nào?  ***\* Thực hiện nhiệm vụ học tập***  - HS quan sát hình ảnh, đọc thông tin SGK, thảo luận nhóm đôi và thống nhất đáp án để trả lời câu hỏi của GV.  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  ***\* Báo cáo kết quả và thảo luận***  GV gọi ngẫu nhiên một HS đại diện cho một nhóm trình bày, các nhóm khác bổ sung (nếu có).  ***\* Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ***  - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá.  - Giáo viên nhận xét, đánh giá.  - GV nhận xét và chốt nội dung kiến thức. | **1. *Một số loại vật nuôi phổ biến ở Việt Nam***  ***1.1. Gia súc ăn cỏ***  Một số loài gia súc ăn cỏ phổ biến ở Việt Nam như trâu, bò, dê..được nuôi nhiều ở Trung du và miền núi Bắc Bộ, Bắc Trung Bộ, Duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên.  ***1.2. Lợn***  Một số giống lợn phổ biến ở Việt Nam như lợn Móng Cái, lợn Landrace và lợn Yorkshire,...được nuôi nhiều ở đồng bằng sông Hồng, đồng bằng sông Cửu Long.  ***1.3. Gia cầm***  Một số giống gia cầm được nuôi phổ biến ở Việt Nam như gà Ri, gà Hồ, vịt cỏ, vịt bầu,...được nuôi nhiều ở đồng bằng sông Hồng, đồng bằng sông Cửu Long. |
| **Hoạt động 2.2: *Một số phương thức chăn nuôi phổ biến ở Việt Nam*** | |
| ***\* Chuyển giao nhiệm vụ học tập***  - GV chia HS thành các nhóm, yêu cầu các nhóm thảo luận:  + GV cho HS xem video clip về các phương thức chăn nuôi kết hợp quan sát hình 9.5. Trả lời các câu hỏi:  CH1: Những đặc trưng của các phương thức chăn nuôi ở Việt Nam.  CH2: Mỗi phương thức chăn nuôi được minh họa trong hình 9.5 có ảnh hưởng như thế nào đến sự phát triển của vật nuôi?  CH1: Những loại vật nuôi nào phù hợp với phương thức chăn nuôi bán chăn thả?  + GV dẫn dắt HS tìm hiểu thêm thông tin “Nuôi lợn theo phương thức nuôi nhốt”.  ***\* Thực hiện nhiệm vụ học tập***  - HS quan sát hình ảnh, đọc thông tin SGK, thảo luận nhóm và thống nhất đáp án để trả lời câu hỏi của GV.  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  ***\* Báo cáo kết quả và thảo luận***  GV gọi ngẫu nhiên một HS đại diện cho một nhóm trình bày, các nhóm khác bổ sung (nếu có).  ***\* Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ***  - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá.  - Giáo viên nhận xét, đánh giá.  - GV nhận xét và chốt nội dung kiến thức. | **2. Một số phương thức chăn nuôi phổ biến ở Việt Nam**  Có 3 phương thức chăn nuôi được áp dụng phổ biến ở nước ta là chăn thả, nuôi nhốt và bán chăn thả.  + Phương thức chăn thả: vật nuôi không bị nhốt hay cột giữ và tự tìm kiếm thức ăn trong khu vực chăn thả.  + Phương thức nuôi nhốt (công nghiệp): vật nuôi sử dụng thức ăn, nước uống do người chăn nuôi cung cấp và được kiểm soát dịch bệnh.  + Phương thức bán chăn thả: kết hợp nuôi trong chuồng và vườn chăn thả. Vật nuôi được ăn bổ sung thức ăn chăn nuôi công nghiệp, được thả ở vườn chăn thả một phần thời gian trong ngày để vận động và tự kiếm ăn. |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập**

**a) Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học thông qua trả lời câu hỏi.

**b) Nội dung:** HS sử dụng SGK, kiến thức đã học, GV hướng dẫn (nếu cần thiết) để trả lời câu hỏi phần Luyện tập.

**c)****Sản phẩm:** Câu trả lời của học sinh.

**d)****Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung** |
| ***\* Chuyển giao nhiệm vụ học tập***  GV yêu cầu HS thực hiện cá nhân sau đó thảo luận nhóm đôi trả lời các câu hỏi 1, 2, 3, 4 ở phần luyện tập.  Bài 1: Hãy quan sát và gọi tên phương thức chăn nuôi trong mỗi trường hợp ở hình 9.6.  Bài 2: Trình bày ưu điểm và nhược điểm của mỗi phương thức chăn nuôi: chăn thả, nuôi nhốt và bán chăn thả.  Bài 3: Quan sát đặc điểm ngoại hình và cho biết tên gọi của các vật nuôi trong mỗi trường hợp ở hình 9.7.  Bài 4: Trâu, bò, gia cầm được nuôi nhiều ở đâu? Vì sao?  ***\* Thực hiện nhiệm vụ học tập***  HS thực hiện theo yêu cầu của giáo viên.  ***\* Báo cáo kết quả và thảo luận***  GV gọi ngẫu nhiên 3 HS lần lượt trình bày ý kiến cá nhân.  ***\* Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ***  GV nhấn mạnh nội dung bài học bằng sơ đồ tư duy trên bảng. | **Đáp án:**  **Bài 1:**  a. Chăn nuôi theo phương thức bán chăn thả.  b. Chăn nuôi theo phương thức chăn thả.  c. Chăn nuôi theo phương thức nuôi nhốt.  **Bài 2:** Ưu điểm và nhược điểm của mỗi phương thức chăn nuôi: chăn thả, nuôi nhốt và bán chăn thả.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Phương thức chăn nuôi** | **Ưu điểm** | **Nhược điểm** | | Chăn nuôi chăn thả | - Mức đầu tư thấp.  - Kĩ thuật nuôi đơn giản. | Khó kiểm soát dịch bệnh. | | Chăn nuôi nuôi nhốt | - Ít phụ thuộc vào các điều kiện tự nhiên.  - Năng suất cao và ổn định. | Chi phí đầu tư cao. | | Chăn nuôi bán chăn thả | - Chuồng trại đơn giản, dễ nuôi, ít bệnh.  - Tự sản xuất con giống. | Chậm lớn, quy mô đàn vừa phải, khó kiểm soát dịch bệnh. |   **Bài 3:**  - Gà mái có màu lông vàng đốm, gà trống lông màu nâu sáng, lông đuôi màu đen kèm ánh xanh ⭢ gà Ri.  - Lợn có màu lông đen pha lẫn trắng, lưng hơi võng xuống ⭢ lợn Móng Cái.  - Vịt có dáng nặng nề, lông loang đen trắng ⭢ vịt bầu.  **Bài 4:**  - Lợn, gia cầm: được nuôi nhiều ở vùng đồng bằng.  - Trâu, bò: được nuôi nhiều ở trung du và miền núi.  Nguyên nhân: Vì đây là những khu vực có điều kiện thuận lợi cho chăn nuôi, có nguồn thức ăn tự nhiên phong phú, khí hậu phù hợp với điều kiện sinh trưởng và phát triển của vật nuôi. |

**4. Hoạt động 4: Vận dụng**

**a) Mục tiêu:**  Phát triển năng lực tự học và năng lực tìm hiểu đời sống.Vận dụng những kiến thức, kĩ năng vừa học vào thực tiễn.

**b) Nội dung:**HS sử dụng SGK, kiến thức đã học, liên hệ thực tế, GV hướng dẫn (nếu cần thiết) để trả lời câu hỏi.

**c)****Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d)****Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung** |
| ***\* Chuyển giao nhiệm vụ học tập***  - GV yêu cầu HS thực hiện cá nhân làm bài tập vào vở bài tập.  - Hãy cho biết những giống vật nuôi được nuôi nhiều ở địa phương em và phương thức chăn nuôi đang được áp dụng với các giống vật nuôi đó.  ***\* Thực hiện nhiệm vụ học tập***  HS thực hiện theo yêu cầu của giáo viên.  ***\* Báo cáo kết quả và thảo luận***  GV gọi ngẫu nhiên 1 đến 2 HS lần lượt trình bày bài làm của mình vào tiết học sau.  ***\* Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ***  GV nhấn mạnh nội dung bài học bằng sơ đồ tư duy trên bảng. |  |